TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2023/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn N Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Viên**

2. Ông **Nguyễn Văn Đ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông **Đàm Văn Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 và ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TL - HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 10/2023/QĐST-HPT ngày 24 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/QĐST-HPT ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với;

* Bị cáo **Vũ Văn M**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2003; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1973; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú;

* Bị cáo **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Đình Phán, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1990; Con: có 03 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

* Bị hại: **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1989; **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997; **Vũ Văn M**, sinh năm 2003; **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973; **Vũ Văn H**, sinh năm 1973; **Vũ Thị H**, sinh năm 2001, cùng địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968; chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1998, cùng địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người làm chứng: **Nguyễn Phú N**, sinh năm 2003; **Trần Thị H**, sinh năm 1979; **Vũ Thị T**, sinh năm 1990; **Khương Thị H**, sinh năm 2001, cùng địa chỉ: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn M: Luật sư Đặng Thị N Hà, Luật sư Hoàng Thị Vi - Công ty luật TNHH Hoàng Hải Anh và Cộng sự– Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn H: Luật sư Đặng Thị N Hà, Luật sư Hoàng Thị Vi và Luật sư Nguyễn Thị Thuỳ Dương – Công ty luật TNHH Hoàng Hải Anh và Cộng sự– Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

Bị cáo M, bị cáo Đ; bà T, bà N, ông H, anh H, chị H, chị N có mặt tại phiên toà. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2021, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội đi lên trần tầng 1 để phơi thóc. Khi lên đến nơi thì bà T thấy trên trần có phân người thì bà T có chửi đổng. Sau đó bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 và bà T có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau thì được hàng xóm can ngăn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà T đi ra trước cửa nhà để phơi thóc thì gặp Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998 thì giữa bà T và Vũ Thị H, sinh năm 2001 và N xảy ra mẫu thuẫn chửi nhau và xô sát đánh nhau bằng chân tay, N dùng miệng cắn 01 cái vào cổ tay của H và theo N khai thì H có đạp 01 cái vào bụng của N, thì được mọi người can ngăn nên cả hai bên đi về nhà. Khi về đến quán Spa của mình thì N gọi cho anh trai là Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989 nói về việc bị mẹ con nhà bà T đánh và gọi cho chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 về để đưa N đi khám vì trước đó N nghĩ mình có thai. Sau khi nhận được điện thoại của em gái, Đ đang làm thợ xây ở Sài Sơn đã đi xe máy về nhà mẹ đẻ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ về đến cửa hàng Spa của N, Đ mở cốp xe lấy 01con dao (dạng dao mèo tự chế) đã mua từ trước đó, tay phải Đ cầm dao, tay trái cầm vỏ bọc con dao chạy sang đạp cửa cổng rồi chạy vào nhà bà T, còn N chạy phía sau Đ. Lúc này ông Vũ Văn H đang đứng ở trước cửa nhà mình, Đ cầm dao đuổi thì ông H chạy vào trong nhà. Khi Đ chạy đuổi vào trong nhà thì bà T chạy từ cửa vào và ôm khóa Đ từ phía sau, Vũ Văn M, sinh năm 2003 dùng gậy bóng chày nhặt ở gầm phản vụt 01 phát trúng vào vùng mắt trái của Đ và 01 phát trúng vào trán của Đ, lúc này Đ vùng ra được cầm dao đâm 01 phát trúng vào sườn bên phải của bà T và chém về phía M 01 phát vào bắp tay trái của M, chém trượt 01

phát vào vùng bụng M thì ông H ôm khóa cổ Đ và giữ tay dao của Đ từ phía sau. Quá trình ông H ôm khóa cổ và giữ tay dao của Đ thì ông H khai bị Đ dùng dao chém từ trên xuống dưới trúng vào mu bàn chân thì được Nguyễn Phú N là hàng xóm vào can ngăn và giật con dao từ tay Đ. Khi H về thấy Đ cầm dao chạy vào nhà bà T thì H để xe mô tô trước cửa hàng của vợ và H chạy từ cửa ngách vào nhà bà T mục đích để can ngăn thì bị M dùng gậy bóng chày vụt khoảng 2-3 cái trúng vào đầu và vào tay của H thì H giơ tay lên đỡ và túm được gậy bóng chày của M và ôm khóa cổ M và dùng tay đấm vào vùng người của M. Khi thấy H khóa cổ M thì N vào giằng được gậy bóng chày từ tay M và vụt về phía M nH không trúng. Tiếp đó M vùng ra được thì H lấy gậy bóng chày từ tay N vụt trúng vào người của M và vào cửa nhà M thì có Nguyễn Phú N là hàng xóm tiếp tục vào can ngăn ôm H lại thì M dùng điếu cày vụt vào đầu H khoảng 2-3 cái thì được hàng xóm can ngăn. Sau đó M cùng chị gái đưa bà T đến bệnh viện đa khoa Quốc Oai để sơ cứu sau đó được chuyển ra Viện quân y 103 để điều trị, Đ được đưa đi sơ cứu tại bệnh viện đa khoa Quốc Oai sau đó chuyển bệnh viện mắt Trung ương để điều trị còn H và M được đưa đến bệnh viện đa khoa Quốc Oai để điều trị.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, tay cầm dán băng dính màu đen, dài 70cm, đường kính rộng nhất 5cm; 01 điều cày bằng tre màu đen dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 vỏ bao dao tự chế (dao mèo) bằng gỗ, màu vàng nhạt, dài 30cm, đầu rộng nhất 6,5cm, đầu nhỏ nhất rộng 3,5cm. Đối với con dao mèo tự chế, sau khi Đ dùng để gây thương tích thì đã bị anh Nguyễn Phú N vào can ngăn và giật con dao từ tay Đ, sau đấy anh Nam vứt ra ngoài đường. Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Công an xã Đ tổ chức truy tìm nH không có kết quả.

Trước đó chị Vũ Thị H có gửi 02 đoạn clip do chị H quay được chuyển qua tin nhắn zalo trên điện thoại. Quá trình làm việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã yêu cầu chị H nộp đoạn video clip gốc mà chị H quay được bằng điện thoại liên quan đến vụ án nH chị H cung cấp do điện thoại của chị H bị hỏng, lỗi phần mềm nên không cung cấp được cho cơ quan công an. Ngày 30/5/2022, bị cáo Vũ Văn M gửi đến Toà án nhân dân huyện Q đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Văn H, đồng thời gửi kèm theo 01 USB bao gồm 3 đoạn video quay hành vi của Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Văn H. Ngày 07/9/2022, Viện khoa H hình sự - Bộ Công an có bản kết luận giám định số 5604/KL-KTHS kết luận: *"Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video mẫu cần giám định; nội dung các đoạn hội thoại đã được chuyển thành văn bản"*.

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 5533/C09-TT1 ngày 07/7/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An. Kết luận thương tích của Nguyễn Đình Đ như sau: "*Sẹo kích thước nhỏ tại mi trên mắt trái, không gây hở*

mi: 03% (áp dụng nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8). Sẹo kích thước nhỏ tại gò má trái: 03% (áp dụng nguyên tắc 1, 2 và Mục I.1, Chương 8). Vỡ xương thành dưới ngoài ổ mắt trái (góc 5 giờ), có mảnh rời, không ảnh hưởng đến thị lực (thị lực mắt phải 20/20; mắt trái 20/22): 07% (áp dụng Mục XIII.1, Chương 10). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh ***Nguyễn Đình Đ*** *tại thời điểm giám định là:* ***12%*** *(mười hai phần trăm)*". Cơ chế hình thành thương tích: *Các tổn thương trên cơ thể của anh Nguyễn Đình Đ do vật tày gây ra.*

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 5534/C09-TT1 ngày 07/7/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An kết luận thương tích của Nguyễn Văn H như sau: "*Đối chiếu Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8 xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước nhỏ tại mặt trong cổ tay trái, không ảnh hưởng đến chức năng của anh* ***Nguyễn Văn H*** *tại thời điểm giám định là:* ***01%*** *(một phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích: - Tổn thương phần mềm tại mặt trong cổ tay trái do vật tày gây ra. - Do vùng thái dương bên phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích".

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 5535/C09-TT1 ngày 12/7/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An kết luận thương tích của Vũ Văn M như sau: "*Sẹo mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái kích thước trung bình, không ảnh hưởng chức năng: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, chương 8); Sẹo vùng bụng phải, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, chương 8). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh* ***Vũ Văn M*** *tại thời điểm giám định là:* ***03%*** *(ba phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích: - Tổn thương tại mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái, bụng phải do vật săc gây ra;- Do vùng đầu và cổ không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích".

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 5536/C09-TT1 ngày 27/7/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T như sau: "*Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám chỉ định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định chị Nguyễn Thị T bị vết thương phần mềm tại thành ngực bên phải, đã điều trị. Hiện tại để lại sẹo tại thành ngực bên phải kích thước 7x(0,2-0,4)cm, không ảnh hưởng chức năng.*

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với sẹo tại thành ngực bên phải, kích thước trung bình, không ảnh hưởng đến chức năng của chị ***Nguyễn Thị T*** *tại thời điểm giám định là:* ***02%*** *(hai phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương tại thành ngực bên phải của chị Nguyễn Thị T do vật sắc nhọn gây ra".

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 7525/C09-TT1 ngày 25/10/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An kết luận thương tích của Vũ Thị H như sau: "*Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám chỉ định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể do Công an huyện Q lập ngày 03/10/2021 xác định chị Vũ Thị H có vết sẹo mờ hình tròn mặt trong cổ tay phải; hiện tại: mặt trước - trong cổ tay phải có diện sẹo không liên tục, kích thước 4,7x0,2cm, không ảnh hưởng chức năng.*

Xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo mặt trước-trong cổ tay phải kích thước nhỏ của chị ***Vũ Thị H*** *tại thời điểm giám định là:* ***01%*** *(một phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương tại mặt trước - trong cổ tay phải của chị Vũ Thị H do vật có diện tiếp xúc hẹp không liên tục gây ra".

* Kết luận giám định pháp y thương tích số 7524/C09-TT1 ngày 25/10/2021 của Viện khoa H hình sự - Bộ Công An kết luận thương tích của ông Vũ Văn H như sau: "*Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám chỉ định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định ông Vũ Văn H bị chấn thương phần mềm tại mu bàn chân trái và ngón 1 chân trái, đã điều trị; hiện tại để lại: Sẹo mặt mu bàn chân trái kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm; Sẹo mặt trong ngón 1 chân trái, kích thước 1,5x0,1cm. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích như sau: Sẹo mặt mu chân trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8); Sẹo mặt trong ngón I chân trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông* ***Vũ Văn H*** *tại thời điểm giám định là* ***02%*** *(hai phần trăm).*

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Tổn thương tại mặt mu bàn chân trái do vật tày gây ra; Tổn thương tại ngón I chân trái do vật có cạnh gây ra".

* Ngày 05/9/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện Q đã có công văn số 368 gửi viện khoa H hình sự - BCA để trao đổi nội dung giải thích một số nội dung liên quan đến các kết luận giám định thương tích của bà Nguyễn Thị T và của anh Nguyễn Đình Đ. Ngày 11/02/2022 Viện khoa H hình sự - BCA đã có công văn số 255/C09-TT1 về việc giải thích rõ các kết luận giám định trên và giữ nguyên kết luận giám định pháp y số 5533/C09-TT ngày 07/7/2021 đối với thương tích của anh Nguyễn Đình Đ và kết luận giám định pháp y số 5536/C09-TT1 ngày 27/7/2021 đối với thương tích của bà Nguyễn Thị T.

* Ngày 05 tháng 10 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Yêu cầu định giá đối với tài sản bị hư hỏng của nhà chị Vũ Thị H.

* Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá thời điểm ngày 26/5/2021 có giá trị là: 3.021.000 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình Đ yêu cầu bị cáo Vũ Văn M bồi thường toàn bộ tiền viện phí và tổn hại sức khỏe là 114.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo M bồi thường toàn bộ tiền viện phí và tổn hại sức khỏe là 32.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị T, ông Vũ Văn H, chị Vũ Thị H và Vũ Văn M được yêu cầu cung cấp toàn bộ chi phí khi điều trị để giải quyết phần dân sự của vụ án nH gia đình ông H bà T có quan điểm sẽ cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan đến bồi thường dân sự tại phiên toà.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Vũ Văn M thừa nhận hành vi đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Văn H nH bị cáo cho rằng đây là hành vi phòng vệ chính đáng chứ không phải là hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích như đã bị khởi tố, điều tra, truy tố nên bị cáo kêu oan; lời nhận tội tại phiên toà của bị cáo Đ, bị cáo M phù hợp với kết luận giám định thương tích, lời khai bị hại, nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

* Cáo trạng số: 11/CT-VKSQO ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo **Vũ Văn M** về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo **Nguyễn Đình Đ** về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi bị cáo Vũ Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của mình; bị cáo Đ, bị cáo M và các bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau và thoả thuận được với nhau xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ, bị cáo M về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Văn M từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

- Áp dụng điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo Thời gian thử thách 30 đến 36 tháng, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Giao bị cáo M và bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được các bị cáo bồi thường xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý. Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trong vụ án trước khi mở phiên toà.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu huỷ: 01 Gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, tay cầm dán băng dính màu đen, dài 70cm, đường kính rộng nhất 5cm; 01 điếu cày bằng tre màu đen dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 vỏ bao dao tự chế (dao mèo) bằng gỗ, màu vàng nhạt, dài 30cm, đầu rộng nhất 6,5cm, đầu nhỏ nhất rộng 3,5cm. Trả lại cho chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kiểu máy RMX 1942.

Tại phiên tòa hôm nay,

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo M, bị cáo Đ đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được cải tạo tại địa phương.

- Các bị hại đã được các bị cáo bồi thường xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo M và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà T, ông H: Gia đình bị cáo Đ, bị cáo M đã chủ động bồi thường dân sự cho nhau và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M, được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các bị hại và người làm chứng; luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo M, bị hại T, H.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Kết quả T nghiệm điều tra đối với các bị cáo, các bị hại và những người làm chứng: phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp về biên bản và bản ảnh xác định hiện trường thu giữ.

Lời khai của bị cáo M, bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các dữ liệu hình ảnh tại hiện trường đã được thu thập, đảm bảo đúng quy định của pháp luật làm căn cứ chứng minh tội phạm, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị N đều ở thôn Y, xã Đ, huyện Q. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, giữa bà T với bà N đã có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau thì được hàng xóm can ngăn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà T cùng con gái là Vũ Thị H lại xảy ra mẫu thuẫn chửi nhau và xô sát đánh nhau bằng chân tay với Nguyễn Thị Hồng N. N dùng miệng cắn 01 cái vào cổ tay phải của H và theo N khai thì H có đạp 01 cái vào bụng của N, thì được mọi người can ngăn nên cả hai bên đi về nhà. Sau khi biết tin em gái bị đánh thì Nguyễn Đình Đ đang đi làm ở Sài Sơn đã đi xe máy về. Cùng thời điểm thì Nguyễn Văn H đang đi làm cũng đi xe máy về. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Đ về đến cửa hàng Spa của N. Đ mở cốp xe lấy 01 con dao đã mua từ trước đó, tay phải Đ cầm dao, tay trái cầm vỏ bọc con dao chạy sang đạp cửa cổng rồi chạy vào nhà bà T, còn N chạy phía sau Đ. Lúc này ông H đang đứng ở trước cửa nhà mình thì Đ cầm dao đuổi theo ông H thì ông H chạy vào trong nhà. Khi Đ chạy đuổi vào trong nhà thì bà T chạy từ cửa vào và ôm khóa Đ từ phía sau thì M dùng gậy bóng chày ở gầm phản vụt 01 phát trúng vào vùng mắt trái của Đ vụt 01 phát trúng vào trán của Đ, lúc này Đ vùng ra được cầm dao đâm 01 phát trúng vào sườn bên phải của bà T và chém về phía M 01 phát vào bắp tay trái của M và chém trượt 01 phát vào vùng bụng M thì ông H ôm khóa cổ Đ và giữ tay dao của Đ từ phía sau.

Khi H về thấy Đ cầm dao chạy vào nhà bà T thì H chạy từ cửa ngách vào nhà bà T mục đích để can ngăn thì bị M dùng gậy bóng chày vụt khoảng 2-3 cái trúng vào đầu và vào tay của H thì H giơ tay lên đỡ và túm được gậy bóng chày của M và ôm khóa cổ M và dùng tay đấm vào vùng người của M. Khi thấy H khóa cổ M thì N vào giằng được gậy bóng chày từ tay M và vụt về phía M nH không trúng. Tiếp đó M vùng ra được thì H lấy gậy bóng chày từ tay N vụt trúng vào người của M và vào cửa nhà M thì có Nguyễn Phú N là hàng xóm tiếp tục vào can ngăn ôm H lại thì M dùng điếu cày vụt vào đầu H khoảng 2-3 cái thì được hàng xóm can ngăn.

Hậu quả: Bị cáo Nguyễn Đình Đ bị tổn hại 12% sức khỏe; anh Nguyễn Văn H bị tổn hại 01% sức khỏe; Bị cáo Vũ Văn M bị tổn hại 03% sức khỏe; bà Nguyễn Thị T bị tổn hại 02% sức khỏe; chị Vũ Thị H bị tổn hại 01% sức khỏe; ông Vũ Văn H bị tổn hại 02% sức khỏe.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 (đối với bị cáo Đ) và điểm đ, khoản 2 (đối với bị cáo M), Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, như

nội dung Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an N trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do thiếu tu dưỡng và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình vi phạm.

Nội dung Điều luật quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng..., "hung khí nguy hiểm"...;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nH thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi phạm tội đã gây ra; sau khi xảy ra vụ án tại phiên toà đã chủ động tự nguyện khắc phục bồi thường cho các bị hại; Phía các bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các quy định tại điểm b, i (áp dụng đối với bị cáo Đ), s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt chính: Khi xem xét, quyết định hình phạt với bị cáo: Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của các bị cáo không những chỉ xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Q. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được các bị cáo bồi thường xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xử lý trong vụ án. Trả lại cho

bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trong vụ án trước khi mở phiên toà.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu huỷ: 01 Gậy bóng chày bằng kim loại màu trắng, tay cầm dán băng dính màu đen, dài 70cm, đường kính rộng nhất 5cm; 01 điếu cày bằng tre màu đen dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 vỏ bao dao tự chế (dao mèo) bằng gỗ, màu vàng nhạt, dài 30cm, đầu rộng nhất 6,5cm, đầu nhỏ nhất rộng 3,5cm. Trả lại cho chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kiểu máy RMX 1942.

[8] Luận cứ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nội dung tranh luận, bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường dân sự có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn M 24** (*hai bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách **48** (*bốn tám*) tháng, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Đ 15** (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách **30** (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Giao bị cáo Vũ Văn M và Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- **Xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có hình ảnh liên quan đến vụ án;

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) Gậy bóng chầy bằng kim loại màu trắng, tay cầm dán băng dính màu đen, dài 70cm, đường kính rộng nhất 5cm; 01 (một) Điều cày bằng tre màu đen dài 65cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) vỏ bao dao tự chế (dao mèo) bằng gỗ, màu vàng nhạt, dài 30cm, đầu rộng nhất 6,5cm, đầu nhỏ nhất rộng 3,5cm, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25/2022/THA ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Vũ Thị H 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kiểu máy RMX 1942, số IMEI 1: 869539040054378; IMEI 2: 869539040054360. Điện thoại đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/2023/THA ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được các bị cáo bồi thường xong về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trong vụ án theo biên lai thu số 000588 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Nguyễn Đình Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Nguyễn Đình Đ, các bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên toà chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; Luật sư; Người liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn N Long